HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51 /2016/NQ-HĐND	*Bắc Kạn, ngày 06 tháng 11 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017

...N BẮC KẠN
...NG VĂN ĐEN
Số: 4674
ngày 23/11/2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017 như sau:

1. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện

a) Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) được phân chia cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

b) Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương (không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) như sau:

Nguồn thu phát sinh do cấp tỉnh thu thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

Nguồn thu phát sinh do cấp huyện, cấp xã thu thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%.

c) Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh được phân chia như sau:

Nguồn thu phát sinh do cấp tỉnh thu thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

Nguồn thu phát sinh do cấp huyện, cấp xã thu thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%.

d) Tiền sử dụng đất (không kể thu tiền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý và thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn các xã chưa hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới) được phân chia theo tỷ lệ phần trăm: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 10%; ngân sách cấp huyện hưởng 90%.

đ) Lệ phí trước bạ (không kể lệ phí trước bạ nhà, đất): Phân chia cho ngân sách cấp huyện hưởng 100%.

2. Tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã

Các khoản thu dưới đây thuộc cấp nào thu thì cấp đó hưởng 100%, bao gồm:

a) Lệ phí môn bài.

b) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý.

c) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

d) Thuế thu nhập cá nhân (không kể thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản).

đ) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương xử lý.

e) Tiền thuê đất, thuê mặt nước (không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí) do cấp nào thu cấp đó hưởng 100%.

3. Tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã

a) Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp, lệ phí trước bạ nhà đất phát sinh trên địa bàn các xã, thị trấn (không kể các xã thuộc thành phố Bắc Kạn) thì phân chia cho ngân sách xã, thị trấn hưởng 100%.

b) Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp, lệ phí trước bạ nhà đất phát sinh trên địa bàn các xã, phường thuộc thành phố Bắc Kạn thì phân chia theo tỷ lệ: Ngân sách xã, phường hưởng 60%, ngân sách thành phố hưởng 40%.

c) Thu tiền sử dụng đất từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn các xã chưa hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới thì: Ngân sách cấp huyện hưởng 20%; ngân sách cấp xã hưởng 80%.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 24/2010/NQ-HĐND ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2011 và Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2013 sửa đổi Nghị quyết số 24/2010/NQ-HĐND ngày 01 tháng 10 năm 2010 về việc quy định tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2011.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận: MH
- Uỷ ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng TH;
- Lưu VT, HS.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Nguyễn Văn Du